

Số: 246/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 16 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Phương T, sinh năm 1973. Địa chỉ: phường Thuận Thành, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Võ Công Hạnh – Công ty Luật TNHH-MTV Công Khánh; địa chỉ: phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Nguyễn , sinh năm 1968. Địa chỉ: phường Thuận Thành, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 06 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Phương T và anh Nguyễn .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Võ Thị Phương T, anh Nguyễn có một con chung tên Nguyễn Bá Hoàn P, sinh ngày 14/9/2001. Anh Nguyễn Bá Hoàn P trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Phương T, anh Nguyễn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Võ Thị Phương T tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn theo quy định là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2013/009604 ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế; Trả lại cho chị Võ Thị Phương T số tiền chênh lệch tạm ứng án phí 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP. Huế;
- UBND phường Phú Hội, TP.Huế;
- (ĐKKH số 82, ngày 12/12/2000)
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Quý Vân